

Nhạn Bay Cao

Lời Phê Bình của Nhà Văn Xuân Vũ

Một nhà mà có Năm Tuyết: Tuyết Hồng, Tuyết Loan, Tuyết Oanh, Tuyết Nga... Tôi đọc quyển "**Trong Lâu Đài Kỷ Niệm**" bắt đầu từ khúc giữa rồi tới đám cưới xong trở ngược lại buổi đi câu cá ở ven vườn với "ba tôi". Nhiều nhân vật quá nhớ không hết, tôi cứ đọc dần dần rồi quen kể được 4 Tuyết, còn quên một. Nhưng đọc vài trang thì xác định được "tôi" là Tuyết Nhạn, nhân vật chính của truyện.

Một không khí vui tươi thân mật bao trùm quyển truyện (trừ đoạn vượt biên). Đọc thấy tác giả sống thực với câu chuyện của mình. Chuyện không có gì gay gắt hay phải "gỡ rối tơ lòng". Chuyện cứ đều đều như dòng nước chảy xuôi. Trong nhà có năm chị em, lớn lên "tôi" đi học y tá. Rồi có anh chàng Minh tới làm quen và... cưới hỏi. Mới thấy ghét anh ta ở giữa truyện, đến cuối thì gặp anh ta phát run khi anh ta cầm tay, rồi cưới nhau, ở riêng, kể đó có con.

Đây là một quyển truyện kể rất duyên dáng, đọc đoạn nào cũng thấy sự hồn nhiên tươi mát. Không khí đồng quê lẫn thị thành, miền biển, trường học, cơ quan. Không có gì khúc mắc, từ câu chuyện chung đến việc riêng của "tôi". Ngôn ngữ của tác giả thiết hồn nhiên gần gũi với giai cấp trung lưu, khi trí thức thì trí thức, khi vui nhộn thì vui nhộn. Những đoạn Vân Anh, Ánh Ngọc, Tuyết Nhạn (con quỷ si tình) đối thoại về tình yêu rất đúng ngôn ngữ vừa tếu vừa thân mật.

Dư Thị Diễm Buồn là một tâm hồn nghệ sĩ Việt Nam theo kiểu thôn quê mộc mạc đậm thắm của người có học. Chị rất vui tính (Nhạn) nhưng khi quyết định công việc quan trọng thì rất đắn đo, chính chắn. Chị không có những phút sôi nổi bộc lộ, mà chính trong tâm hồn. Vì thế chị là một nhà văn. Chị cầm bút tôi tưởng tượng chị rất bình tĩnh bình thản như nấu một nồi cơm. Nấu thì chắc chắn chín, viết thì thành truyện không khó khăn lắm.

Tôi có cái kết luận này "Hồn nhiên làm nên văn chương". Khi đọc Tô Hoài thì tôi thấy như thế. Khi đọc Diễm Buồn thì càng khẳng định thế. Chị viết rất hồn nhiên, từ ngôn ngữ đến hành động nhân vật. Tôi không thấy chị dùng bút để suy nghĩ. Thật vậy chị là người thôn quê có học nhưng cái gốc vườn vẫn còn nguyên. Con gái có trang điểm, có tư cách nhưng không màu mè lòe loẹt, đó mới là cái đẹp tự nhiên đáng yêu của người con gái Việt Nam. Không làm trời long đất lở trong câu chuyện.

Ai chê nhà quê tôi chịu, nhưng tôi thích như thế. Nếu tôi không nhà quê tôi không viết được. Tôi không tả được thành phố và con người của nó được. Mỗi khi tôi đặt bút xuống thì thấy ruộng, thấy vườn bởi vì tôi là người nhà quê!

Viết văn lúc đầu thì thấy dễ lắm. Như chị Diễm Buồn bây giờ. Nhưng viết càng lúc càng thấy khó. Bây giờ chị thử đọc lại những nhân vật của mình xem: Ánh Ngọc, Vân Anh, Tuyết Nga, Tuyết Oanh... Ba má, bà nội chồng, chị Diệu Tâm. Chị sẽ thấy 3 điều:

1. Sao hay thế, mình viết được ra thế à?
2. Sao còn thiếu thế, cần bổ túc nhiều nữa.

Cả hai đều là tâm trạng của tác giả khi đọc lại mình (già hay trẻ cũng thế) Mình viết dở quá cần phải viết lại.

3. Tâm trạng sau này thật đáng mừng, vì đó là sự tiến bộ. Tâm trạng (1) cũng đáng mừng, vì đó là cái tâm trạng của con cá ục trông thấy khi mới tát đĩa biết chắc được nhiều cá, và được cá to. Người viết văn là người có tâm hồn đa cảm nhứt, bình dị nhứt. Bình dị như cơm với cá "Trong Lâu Đài Kỷ Niệm" vậy.

Tôi đọc lần đầu 152 trang, và phần còn lại đọc một lần đến hết. Nhưng khi đọc đến vượt biên thì tôi không đọc nữa! Vì tôi thích đọc những trang vui hơn, như đám cưới, các món ăn tôi thích lắm. Người đầu bếp giỏi phải coi theo đây mà làm món ăn đám cưới được. Năm nọ, khi tôi tả món ăn thịt chó, có độc giả gửi thư tới tôi bảo: "*Trong cái mâm thịt chó của anh tôi thèm quá*". Thế là mình thành công. Cũng như tôi thèm món cơm "Phụng hoàng ấp trứng" của Dư Thị Diễm Buồn rang.

Anh Tô Hoài có bảo tôi: "*không nên dùng hình dung từ nhiều quá như: ngon, đẹp... Đẹp làm sao? Phải diễn tả ra đó mới là nghệ thuật của cây bút. Tả làm sao cho người ta thấy thèm, thấy mát mắt, khóc được, cười được, vui được, buồn được, giận được, yêu được. Đó là mình đã vận dụng nghệ thuật một cách thành công*".

Vào đầu truyện tôi thấy đi câu. Có chi tiết con trùn chỉ và con trùn hỏ thì tôi biết chị Diễm có nghề. Đó là chị viết. Càng cho độc giả nghe thấy truyện mình thì càng hay. Nói là con trùn thì ai không biết, nhưng con trùn hỏ khác con trùn chỉ. Tôi nhớ đọc chị Diễm mà nhớ ra ngày xưa mình cũng biết...

Khi đọc một tác phẩm mà độc giả còn nhớ được truyện là nhớ chi tiết như: "*cái quai guốc có vẽ chim cò, cái ống quần lờ...*", quần lờ khác với quần dài và quần tiều.

Bây giờ ở xứ người, ngôn ngữ pha chế. Người ta còn nhớ quê hương qua ngôn ngữ không bao nhiêu mà pha vào đó những tiếng ngoại quốc. Dần dần tiếng lạ trong đời sống lẫn át màu sắc quê hương trong ngôn ngữ. Nói chuyện bằng điện thoại pha chế 5, 7 tiếng Mỹ trong câu là thường. Người ta bảo về nguồn. Nhưng bằng cách này: "Ngôn ngữ trước nhứt rồi mới đến phong tục, áo quần, lễ hội..."



Đọc Diễm Buồn là về nguồn đây. Cái tuổi 50, 60 bây giờ là cái nguồn còn lại để ta noi theo đó mà về, không lạc lối như Lưu Nguyễn ngày xưa lên tiên giới khi về nhà không còn quê hương nữa. Đọc một quyển sách học trong quyển sách đó và nghĩ ngoài quyển sách đó nhiều sự việc... linh tinh, vô số kể. Có khi từ một cái tóc kẹp bỏ sau lưng, có khi là đôi guốc vòng. Nhưng có khi cũng không là gì cả, mà là cả cái không khí cái chuyện nó gọi lên, nó cô đọng trong lòng mình. Đọc một chuyện nghĩ tới viết một chuyện là thường.

Dtdb

Cái lần đi chơi Hà Tiên (có cái Mũi Nai là Lộ Tĩ). Tôi thích lắm vì hồi nhỏ đi học cũng có đi ngao du mà quên hết không ghi nhớ ra được. Cái anh Tịnh tỏ tình trên cục phấn khắc hình thiếu nữ là một chi tiết tiểu thuyết. "Les détails font grand roman" là thế, Tolstoi nói, "Chi tiết nhỏ làm nên chuyện lớn."

Đọc chuyện thấy người. Tôi thấy tác giả trong hai người giúp việc nuôi chị và nuôi con chị. Thấy gì? Chị là người trung hậu có nghĩa, có tình với người ở. Làm tôi nhớ câu ca dao... mà tôi quên khuấy đi. Nhớ cục xôi lá cẩm, nhớ buổi tựu trường của A. France nhớ những gì không có Trong Lâu Đài Kỳ Niệm. (Viết một hồi mới nhớ món "ngũ quả đẹp tình" trong đám cưới Tuyết Nhạn). Sự quên này chính là cái nhớ trong tiểu thuyết đó chị Diễm à.

Có khi hay không nhớ: Vị quan cận thần chống Tàn Thủy Hoàng. Bỗng nửa đêm nhớ ra đó là Phan Ô Kỳ. Thật là kỳ quái! Nhà văn có lắm điều lộn xộn chớ không như ông bà kế toán, đầu đó ngăn nắp, bấm đầu ra đó. Cái bàn viết của thiên tài là cái bàn viết rối mù lên, nhưng khi ông ta hay bà ta muốn thì nhân vật hiện ra rõ ràng trật tự. Người này đến người khác, việc này đến việc khác, một sự trật tự rất lộn xộn, một sự lộn xộn rất trật tự. Biết nói sao bày giải, nhưng chắc chị văn sĩ có thể hiểu tôi nói gì qua quá trình viết. Có khi viết đám cưới trước rồi thêm chương du lịch sau. Hoặc thêm mấy câu: "*Quan tòa xử tử tội cũng phải cho luật sư biện hộ chớ. Cho anh làm quan tòa hay phạm nhân khi xử nhận định phải kèm theo sau...*". Ôi! cái nghề văn thơ rõ là kỳ quái.

Trí nhớ óc tưởng tượng và thực tế nó cứ rối mù không thể dàn xếp trật tự được, nhưng khi viết thì nó ra cuộn cuộn như nước Hậu Giang. Tôi cầu mong chị Diễm viết thêm, càng viết càng thấy khó ra, tức là tiến bộ, có nghề càng vững chắc hơn.

Văn khác, thơ khác. "*Không tin thì hỏi thằng bạn đen thui như cột nhà cháy của mày thì rõ...*". Bây giờ tôi xem hình "ngũ long công chúa" và nhớ truyện Ngũ Hồ Bình Tây, truyện Địch Thanh với Thoại Ba Công Chúa. Hồi nhỏ ở nhà bà ngoại tôi. Di Năm tôi vừa đọc vừa khóc rồi không đọc được nữa.

Chuyện tình yêu ngàn năm xưa vẫn xưa... Khi yêu Tuyết Nhạn không có lý luận nhiều. Tôi đọc rồi cũng không thấy Tuyết Nhạn yêu hồi nào. Chỉ thấy giận hờn chút đỉnh vài ba lần rồi đám cưới. Và có con rồi chồng đi xa. Tình yêu của Tuyết Nhạn cũng bình thường không sôi nổi như tiểu thuyết. Nhưng đó là tình yêu thuần khiết của những cặp trai gái học sinh, của nông dân ta thường thấy. Không đến nổi như Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài hay Võ Đông Sơ Bạch Thu Hà. Nhưng nó bền chắc, đến nay con trai và con gái đều nên người.

Đọc văn thấy người là thế. Như ngư ông giăng câu chài lưới trên sông Hậu Giang được cá mè, cá sủ, tôm càng, cá he nghệ, cá mè đen, cá thác lác tươi trong còn nhẩy soi soi. Thấy hình ảnh cá nhưng không phải cá

đồng bán ở chợ như cá lóc, cá trê, cá rô, cá sặc. Hay "*thôn xóm không có giới nghiêm, trộm cướp, làm ăn chân chất, cầu đúc bắt ngang sông cốt sắt xe lam chạy qua dễ dàng*".

VC hưởng các gia tài ấy 28 năm qua có làm được thêm vài chiếc đình đá đã vội khoe òm lên "*Nhà trung bình có ghe chèo xuống bơi, ghe có gắn máy đuôi tôm. Ngày rằm chị em trong nhà bơi thuyền trên sông*". VC có không? "*Làng có trường tiểu học, quận có trường trung học. Xã có trạm y tế, quận có chi y tế*". VC có không? Có chứ, nhưng con nít đi học vỡ lòng ABC phải đóng tiền. Lương chết đói của thầy giáo nên nghỉ dạy học đi vá xe đạp hoặc làm mướn nghề khác vì thế VC không có trí thức.

Đọc Diễm Buồn ta thấy đời sống thôn quê thị thành thời VNCH thanh trị, đẹp đẽ, có nề nếp, kỷ luật và thanh vượng. Tình yêu đậm đà giữa cha mẹ, con cái, rể dâu, anh chi em lớp lang, tôn ti, trật tự hài hòa rất tốt đẹp.

Con người muốn gì hơn? Vì thế tình yêu của chị sanh ra con đũa Bác sĩ, đũa kỹ sư rất hiểu thảo. Tình vợ chồng chính là tình yêu bền vững nhất. Nhà cửa con người không mộng lung mơ mộng xa vời. Nó chính là thực tế cơm canh cá mè vinh kho mặn, con cái học hành. Lâu đài kỷ niệm của Diễm Buồn là một lâu đài thật sự không buồn.

Chị Diễm là một người đàn bà hạnh phúc có nhiều nghị lực trong văn học cũng như trong cuộc đời. Yêu hải quân, trong khi người ta mơ hải quân bến nào cũng ghé, cô nào cũng tương tư. Diễm yêu chàng lấy biển làm nhà, làm thơ cả những nơi chàng đến.

Viết văn để biểu hiện tình yêu gia đình, chồng con, quê hương, cảnh vật... Và viết văn là một thứ tình yêu mà người cầm bút mới có. Tình yêu đối với nhân vật, sự thiết tha đắm thắm với cảnh vật với kỷ niệm. Chị Diễm có cả hai thứ tình yêu đó. Đó là hai yếu tố làm chị nên một nhà văn. Người ta có thể yêu gia đình, quê hương, nhưng không viết ra được.

Tình yêu có cao độ mới viết ra và truyền cảm cho người đọc được. Và thể hiện những cao độ ở đây là sự run cảm sâu sắc chứ không phải đao to búa lớn bằng ngôn ngữ. Đọc chương đầu truyện thấy người con gái thương ông bố ruột của mình. Và người đọc thấy "chính mình" ít nhiều trong đó. Tôi nghĩ rằng các phụ nữ Việt Nam đọc những đoạn Ánh Ngọc, Vân Anh, năm cô Tuyết nhà họ Cao thì đều thích. Vì đó chính là mình thời con gái.

Từ thành công này, chị Diễm đi sang thành công khác nhưng không ngủ yên trên đó, mà tiến thêm hoài hoài. Ở đâu trong nước thì tôi không biết chứ còn ở hải ngoại thì không có nhà thơ nào thành nhà văn nhanh bằng chị Diễm. Có lẽ chị cũng là nhà thơ, nhà văn được yêu mến nhất trong các nhà văn nhà thơ ở hải ngoại. Chị Diễm đã có 6 tập thơ, 2 tập truyện dài. Giọng điệu của chị rất quê hương cho nên chị thành công một cách độc đáo.

XUÂN VŨ
2/03